

chung nên anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2006 đến nay. Vì vậy chị M yêu cầu được ly hôn với anh HA.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Dương Quốc H, sinh ngày 17/3/2006. Hiện nay con chung do anh HA nuôi dạy. Khi ly hôn con chung chị M tự nguyện giao anh HA nuôi dạy nhưng chị M không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Vương Trà M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương HA. Do anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Anh HA có địa chỉ tại khóm 8, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh HA nhưng anh HA vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh HA theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị M có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị M và anh HA tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Vương Trà M và anh Dương HA là vợ chồng.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có một người con chung tên Dương Quốc H, sinh ngày 17/3/2006 (giới tính nam). Xét thấy, chị M tự nguyện giao con chung cho anh HA tiếp tục nuôi dạy là có cơ sở. Bởi vì, hiện cháu H do anh HA trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Hơn nữa tại bản tự khai ngày 31/5/2022 cháu H có yêu cầu và nguyện vọng được sống với anh HA. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu H cho anh HA nuôi dạy là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án anh HA không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 14, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Vương Trà M và anh Dương HA là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Quốc H, sinh ngày 17/3/2006 (giới tính nam) cho anh Dương HA tiếp tục nuôi dạy. Chị Vương Trà M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền thăm nom,

chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp theo quy định pháp luật không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vương Trà M phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 29 tháng 9 năm 2022 chị M có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai 0015229 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang